TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/DS-PT
Ngày 29 - 11 - 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 118/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1958

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960

3. Anh Trương Văn T, sinh năm 1982

Cùng cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị N: Anh Trương Văn T, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp M, xã

V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/8/2019, có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Q, sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Thanh H, sinh năm 1992 (có mặt)

2. Anh Trương Văn P, sinh năm 1985 (có mặt)

3. Chị Trần Thị D, sinh năm 1988 (có mặt)

4. Chị Châu Thị B, sinh năm 1991 (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Trương Văn L, sinh năm 1988 (có mặt)

6. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1994 (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

7. Anh Trương Văn M, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

8. Chị Trần Kim L, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

9. Chị Võ Thị Q, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Trương Văn M, chị Trần Kim L, chị Võ Thị Q: Anh Trương Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Mỹ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/8/2019, có mặt).

10. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu; trụ sở: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Từ Minh P, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bá T, sinh năm 1970, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 47/GUQ ngày 05/12/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt).

11. Quỹ Tín dụng nhân dân V. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung K, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ Tín dụng nhân dân V.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung K: Ông Trịnh Minh C, Chức vụ: Giám đốc Quỹ Tín dụng nhân dân V (được ủy quyền theo giấy ủy quyền số 11/2019/UQ.HĐQT ngày 23/8/2019, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lê Thị Q, sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2014, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/3/2015 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trương Văn T và là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị N; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn M, chị Trần Kim L, chị Võ Thị Q trình bày: Vào khoảng năm 1994, ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị N với bà Lê Thị Q thỏa thuận hoán đổi đất với nhau, bà Q lấy 01 phần đất nền nhà và 01 công tầm cấy đất trồng lúa tại thửa 858 và một phần thửa 860 để hoán đổi với 01 phần đất nền nhà và 01 công tầm cấy đất trồng lúa của ông H, bà N tại thửa 889, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Khi hoán đổi đất hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản. Đến ngày 08/8/2013, ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã hoán đổi với bà Q. Tuy nhiên, ngày 23/10/2013, bà Q với ông H phát sinh tranh chấp nên đã thỏa thuận hoàn trả lại diện tích đất đã hoán đổi năm 1994; ông H, bà N đã hoàn trả cho bà Q 01 nền nhà và 01 công tầm cấy đất trồng lúa, bà Q đã hoàn trả cho ông H, bà N 01 công tầm cấy đất trồng lúa nhưng chưa hoàn trả cho ông H, bà N phần đất nền nhà. Nay ông H, bà N, anh T yêu cầu bà Q tháo dở nhà trả lại phần đất nền nhà diện tích theo đo đạc thực tế là 779m^2, đất tọa lạc ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn bà Lê Thị Q trình bày: Vào khoảng năm 1992, giữa bà với ông H thỏa thuận hoán đổi với nhau như ông H trình bày. Phần đất nền nhà khi hoán đổi không có đo đạc, chỉ thỏa thuận 01 nền nhà đổi 01 nền nhà, 01 công tầm cấy hoán đổi 01 công tầm cấy, đến năm 2013 ông H, bà N đòi lại diện tích đất đã hoán đổi nên bà đồng ý, ông H đã giao trả cho bà phần đất nền nhà và 01 công tầm cấy, hiện bà đang quản lý, sử dụng diện tích đất của ông H giao trả và bà đã giao trả cho ông

H, bà N 01 công tầm cấy đất trồng lúa, còn phần đất nền nhà của ông H, do gia đình bà đang cất nhà ở và cho đất các con của bà xây nhà ở riêng nên bà không đồng ý giao trả lại đất cho ông H, bà chỉ đồng ý lấy phần đất khác (cặp đất ông H thuộc thửa 858, 860) có diện tích tương đương với diện tích đất nền nhà bà đang ở (diện tích 779m^2) để giao trả cho ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn L, anh Trương Văn P, anh Trương Thanh H trình bày: Các anh thống nhất với lời trình bày của bà Q, không có ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ tín dụng nhân dân V là ông Trịnh Minh C trình bày: Anh T, chị Q có ký hợp đồng vay 200.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân V và thế chấp quyền sử dụng đất số BP 534627, BP 534628 diện tích 13.103m^2. Xét thấy, vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng đất giữa anh T với bà Q không ảnh hưởng đến quyền lợi của Quỹ tín dụng nhân dân V nên Quỹ tín dụng không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp thì Quỹ tín dụng nhân dân V sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu trình bày: Phần đất tranh chấp bà Q đang quản lý, sử dụng thuộc thửa đất số 889 tờ bản đồ số 08 do bà Lê Thị H (Lê Thị Q) kê khai đứng tên trong sổ mục kê năm 1998, diện tích 2285m^2 (gồm 300m^2 đất thổ cư, 1.985m^2 đất trồng lúa), chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào. Thửa 858, 860 tờ bản đồ số 08 đã được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Trương Văn T vào ngày 08/8/2013. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị N và anh Trương Văn T đối với bà Lê Thị Q về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Buộc bà Lê Thị Q, anh Trương Văn L, anh Trương Văn P, anh Trương Thanh H, chị Trần Thị D, chị Châu Thị B và chị Hồ Thị T trả giá trị diện tích đất đã hoán đổi là 779m^2 với số tiền 261.000.000 đồng, nhưng được đối trừ với tiền công cải tạo, bồi đắp đất của bà Q là 11.340.000 đồng. Bà Q, anh L, anh P, anh H,

chị D, chị B và chị T còn phải tiếp tục thanh toán cho ông H, bà N và anh T số tiền 249.660.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

3. Bà Q, anh L, anh P, anh H, chị D, chị B và chị T được quyền sử dụng diện tích đất 779m^2 tại một phần thửa 889 tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

4. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Trương Văn T tại một phần thửa 858 và một phần thửa 860 tờ bản đồ số 08, diện tích 3.216,5m^2, đất tọa lạc ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/8/2013. Có vị trí và số đo như sau: Hướng Tây Bắc giáp bờ kênh (kênh rộng 10m) có số đo 36,5m; hướng Đông Bắc giáp đất bà Lê Thị Q có số đo 34m, 6,8m, 52,9m; hướng Đông Nam giáp với đất ông Trương Văn H có số đo 40,3m; hướng Tây Nam giáp đất ông Lâm Văn N (hiện do ông M đang quản lý, sử dụng) có số đo 84,5m.

5. Bà Lê Thị Q, anh Trương Văn L, anh Trương Văn P, anh Trương Thanh H, chị Trần Thị D, chị Châu Thị B và chị Hồ Thị T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần đất đã tuyên tại phần 4, 5 của quyết định này.

6. Ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị N và anh Trương Văn T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.296m^2 tại một phần thửa 889 tờ bản đồ số 08 ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2019, bị đơn bà Lê Thị Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu; yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết nền trả nền đất, không trả bằng giá trị do bà không có tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Q, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Q nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Lê Thị Q, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/6/2019 (Bút lục số 318-321) và Mãnh trích đo đại chính số 40-2019 (Bút lục số 335) thể hiện phần đất tranh chấp giữa ông H, bà N, anh T với bà Q có diện tích 779m^2, thuộc một phần thửa 889, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 03 căn nhà của bà Q, anh H và anh P đang ở và các cây trồng trên đất.

[3.2] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Ông H, bà N và anh T với bà Q thống nhất xác định nguồn gốc đất tranh chấp là của ông H, bà N hoán đổi cho bà Q. Đây là sự kiện được các bên thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Năm 1994, để thuận tiện cho việc canh tác đất, ông H, bà N thỏa thuận với bà Q để hoán đổi diện tích 01 công tầm cấy đất trồng lúa và 01 nền nhà của ông H, bà N tại thửa đất số 889 để lấy 01 công tầm cấy đất trồng lúa và 01 nền nhà của bà Q tại một phần thửa đất số 858, 860 tờ bản đồ số 08. Việc thỏa thuận hoán đổi đất không lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, phần đất trồng lúa hai bên có đo đạc bằng cây tầm (dài 3m), phần đất nền nhà hai bên không có đo đạc nên không xác định được diện tích cụ thể bao nhiêu (thỏa thuận 01 nền nhà đổi lấy 01 nền nhà). Tại biên bản hòa giải tranh chấp đất ngày 23/10/2013 của Ủy ban

nhân dân xã V thì ông H với bà Q thỏa thuận hoàn trả diện tích đất đã hoán đổi lại cho nhau; sau đó ông H, bà N và anh T đã trả cho bà Q và bà Q đã nhận lại 01 công tầm cấy đất trồng lúa và đất nền nhà, bà Q đã hoàn trả cho ông H, bà N và anh T 01 công tầm cấy đất trồng lúa, còn diện tích đất nền nhà hiện gia đình bà Q đang ở gồm 03 căn nhà của bà Q, anh P và anh H, nên bà Q không đồng ý giao trả lại đất cho ông H, bà N và anh T.

[3.4] Tại Biên bản hòa giải ngày 11/6/2014 (Bút lục 26) và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Q, anh L, anh P thừa nhận phần đất tranh chấp diện tích 779m^2 tại một phần thửa 889, tờ bản đồ số 08 là phần đất nền nhà của ông H, bà N và anh T hoán đổi cho bà Q vào năm 1994; ông H, bà N và anh T đã tự nguyện hoàn trả phần đất trồng lúa và đất nền nhà trước đây đã hoán đổi cho bà Q và bà Q đã hoàn trả cho ông H, bà N và anh T 01 công đất trồng lúa, nhưng chưa hoàn trả lại phần đất nền nhà cho ông H, bà N và anh T. Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà N, anh T, buộc bà Q, anh P, anh L, anh H, chị D, chị B, chị T cùng có nghĩa vụ hoàn trả diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế 779m^2 tại một phần thửa 889, tờ bản đồ số 08 cho ông H, bà N và anh T là có căn cứ.

[3.5] Căn cứ vào các biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản các ngày 01/4/2014, 25/7/2018 và 05/6/2019 thì trên diện tích đất tranh chấp do gia đình bà Q đang quản lý, sử dụng có các tài sản như sau: 03 căn nhà (01 căn nhà của bà Q, 01 căn nhà của anh P, 01 căn nhà của anh H) và các cây trồng trên đất, nếu buộc gia đình bà Q tháo dỡ di dời 03 căn nhà nêu trên thì sẽ ảnh hưởng đến giá trị các tài sản và cuộc sống của gia đình bà Q. Từ đó, cấp sơ thẩm buộc bà Q, anh P, anh L, anh H, chị D, chị B, chị T hoàn trả giá trị diện tích đất tranh chấp 779m^2 theo giá đất của Hội đồng định giá tài sản tương đương số tiền 261.000.000 đồng - 11.340.000 đồng (công bồi đắp, cải tạo đất ao đìa) = 249.660.000 là với phù hợp quy định của pháp luật.

[3.6] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Q, anh Trương Văn P, anh Trương Thanh H thống nhất xác định khi anh P, anh H lập gia đình và ra ở riêng thì bà Q có cho vợ chồng anh P và cho vợ chồng anh H một phần đất để cất nhà ở trên một phần đất tranh chấp, về thủ tục tặng cho chỉ bằng lời nói và không nói rõ cho mỗi người diện tích đất bao nhiêu; hiện nay trên phần đất tranh chấp có 01 căn nhà của bà Q, 01 căn nhà của anh P và 01 căn nhà của anh H. Cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Lê Thị Q, anh Trương Văn L, anh Trương Văn P, anh Trương

Thanh H, chị Trần Thị D, chị Châu Thị B và chị Hồ Thị T trả cho ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị N, anh Trương Văn T giá trị diện tích đất đã hoán đổi là 779m^2 với số tiền 249.660.000 đồng, mà không đo đạc để phân định rõ mỗi hộ gia đình được sử dụng diện tích đất bao nhiêu và phải trả bao nhiêu tiền là không thi hành án được, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử yêu cầu các đương sự nộp tạm ứng chi phí đo đạc để cấp phúc thẩm tiến hành đo đạc để xác định mỗi hộ gia đình sử dụng diện tích đất bao nhiêu thì họ phải có trách nhiệm trả giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với phần đất mà họ sử dụng, đồng thời bảo vệ được quyền về tài sản khi đương sự đã trả giá trị quyền sử dụng đất, nhưng tất cả các đương sự đều không đồng ý nộp tạm ứng chi phí đo đạc, nên cấp phúc thẩm không khắc phục được thiếu sót của cấp sơ thẩm. Do đó, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Q; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Lê Thị Q không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Q.

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp sẽ được giải quyết khi Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Q không phải chịu. Bà Lê Thị Q đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004980 ngày 09/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều